

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

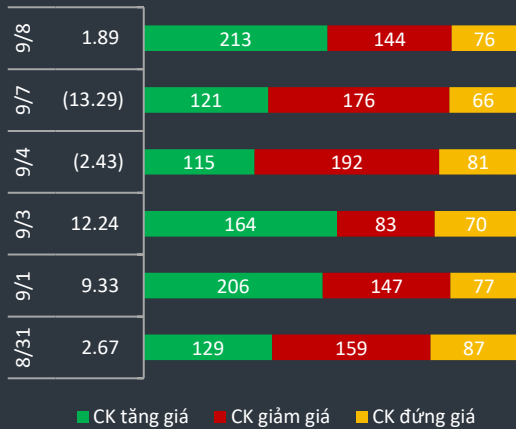
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX		24.3
VRE		17.1
SAB		8.8
KBC		6.8
DPM		6.6
HSG		6.1
E1VFN30		5.8
VCS		5.8
VPI		4.8
TCH		4.4
KSB		4.3
NVL	(13.8)	
GEX	(14.2)	
FUESSVFL	(23.7)	
MSN	(23.8)	
HPG	(59.2)	
VHM	(63.7)	
VCB	(75.1)	
VNM	(75.8)	
VIC	(110.3)	

Thị trường phiên giao dịch trong tâm thế rất thận trọng sau cú đập cuối phiên hôm trước. Kịch bản đầu ngày khá giống phiên thứ 2 vì vậy nhà đầu tư càng có lý do dè chừng hơn khi lo ngại bài cũ quay lại vào phiên chiều. Vẫn có nhiều cổ phiếu blue chip như BCM, GVR, CTG, VRE, MWG thay phiên đóng vai trò giữ nhịp Index nhưng mỗi khi giá nhấp nhòem vượt tham chiếu là áp lực bán lại gia tăng. Cuộc chiến giữa hai bên mua và bán xoay quanh mốc 888 trong biên độ rất hẹp cho đến tận phiên ATC thì cán cân nghiêng hẳn về bên Bull với số mã xanh nhiều gần gấp đôi mã giảm. Về mặt điểm số Vnindex chỉ lên nhẹ 890 do có khá nhiều blue chip bị đè cuối ngày như VCB, VNM, VIC, VHM.

Không có nhiều thông tin doanh nghiệp trong ngày nổi bật ngoài TCM báo cáo kết quả kinh doanh tháng 8 đạt doanh thu 13,7 triệu USD (tương đương 315 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1 triệu USD (tương đương 23 tỷ đồng), tăng 41% cùng kỳ năm trước. Lũy kế 8 tháng doanh thu đạt tương đương 2.346 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 161 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Thông tin từ TCM cho biết nhu cầu vải trong nước đang tăng lên và dự báo đơn hàng sẽ tăng mạnh từ quý 4/2020 sau khi EVFTA có hiệu lực. Giá TCM đã hồi phục hơn 100% lên 23.2 kể từ tháng 4. TCM là một trong số ít công ty dệt may vẫn duy trì khá tốt so với phần còn lại.

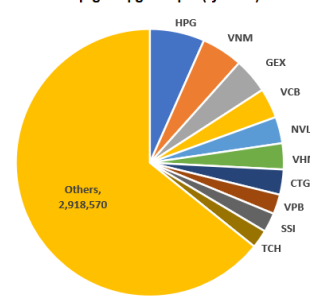
TCM	2018	2019	6T.2019	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	3,662.0	3,644.2	1,769.6	1,737.9	-1.8%
Lợi nhuận	259.1	215.7	94.9	115.0	21.1%
Lợi Nhuận Gộp	678.8	578.7	273.8	301.4	10.1%
Chi phí lãi vay	51.9	49.4	27.1	17.2	-36.5%
KLCP DLH (triệu CP)	54.2	58.0	54.2	58.0	7.0%
VCSH	1,276.4	1,425.3	1,265.6	1,437.0	13.5%
Vay Ngắn Hạn	1,007.7	732.9	930.1	904.2	-2.8%
Vay Dài Hạn	222.1	123.3	179.1	58.4	-67.4%
<b>Nợ Vay/VCSH</b>	<b>96.4%</b>	<b>60.1%</b>	<b>87.6%</b>	<b>67.0%</b>	
Book Value	23,537	24,566	23,338	24,769	
EPS	4,778	3,718	4,387	4,064	
ROE	20.3%	15.1%	18.8%	16.4%	
PE				5.71	
P/BV				0.94	

Vnindex 890.14

▲ +1.89 (+0.21%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	47.0	3,050	6.94
DHG	105.0	5,000	5.00
MWG	93.1	2,800	3.10
GVR	12.2	300	2.52
CTG	25.6	550	2.20
VRE	28.3	600	2.17
FPT	49.5	1,000	2.06
VPB	22.9	400	1.78
BVH	49.9	850	1.73
PNJ	59.8	900	1.53
TCB	21.5	300	1.42
EIB	17.1	200	1.18
HDB	29.4	200	0.68
TPB	23.0	150	0.66
BID	40.9	250	0.62
HPG	24.7	150	0.61
MBB	17.8	100	0.56
STB	11.3	50	0.45
MSN	54.8	200	0.37
REE	36.7	100	0.27
PLX	51.2	100	0.20
KDH	24.4	-	-
HVN	26.2	-	-
POW	10.1	-	-
GAS	72.0	-	-
NVL	62.7	(100)	(0.16)
GEX	25.9	(50)	(0.19)
VJC	106.8	(200)	(0.19)
SAB	191.2	(1,000)	(0.52)
VHM	78.5	(600)	(0.76)
HNG	12.5	(100)	(0.79)
VIC	90.5	(1,000)	(1.09)
VCB	82.5	(1,100)	(1.32)

Chỉ sau một phiên rơi mạnh chỉ số Vnindex đã lấy lại động lực và đưa thị trường về thế cân bằng. Sự chuyển động của nhóm blue chip cho thấy dòng tiền đang liên tục thay phiên giữa các nhóm VNM, GAS, SAB, BCM, MWG, GVR và Vingroup tạo nền giữ chỉ số. Vấn đề hiện tại là thị trường đang thiếu thông tin tích cực để thúc đẩy trong bối cảnh chung hoạt động kinh tế đang gượng dậy sau giai đoạn giãn cách. Chứng khoán Mỹ điều chỉnh trong vài ngày qua cũng là một yếu tố tâm lý tác động dù mức độ không quá lớn.

Dòng tiền ở giai đoạn cao trào trong khoảng 2 tuần từ cuối tháng 8 đến tuần đầu tháng 9. Trong vài phiên tuần này hoạt động giao dịch chung đã sụt giảm khá đáng kể và nếu trạng thái thị trường tiếp tục giằng co như hiện tại trong vài ngày tới thì sẽ làm vòng quay vốn nhà đầu tư chậm lại dẫn đến thanh khoản giảm dần. Thị trường vẫn nghiêng về trạng thái ưu tiên bán nhiều hơn và nhà nhà đầu tư chỉ nên chờ các nhịp điều chỉnh sâu để tích lũy trở lại.

### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
CTG	25.6	(0.60)	22	30	Mua quanh 22,23. Mục tiêu 28-30	16.4%	17.2%
DGW	49.0	6.90	33	50	Nắm giữ. Mục tiêu 50	48.5%	2.0%
GVR	12.2	3.00	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	16.2%	14.8%
HDG	22.5	(0.70)	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 26	25.0%	15.6%
HPG	24.7	0.40	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 28	17.6%	21.5%
HSG	11.7	3.10	9.5	15	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 14	23.2%	28.2%
KDC	34.9	(1.70)	29	45	Mua quanh 31-33. Mục tiêu 45	20.3%	28.9%
MWG	93.1	(0.30)	62	100	Mua quanh 73-75. Mục tiêu 100	50.2%	7.4%
PHR	57.5	1.80	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	51.3%	13.0%
TIP	25.2	(0.20)	22	32	Mua quanh 24-25. Mục tiêu 30	14.5%	27.0%
TLG	35.2	(1.80)	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	25.7%	27.8%
TV2	48.0	(0.60)	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	6.7%	25.0%
VCB	82.5	(0.60)	60	95	Mua quanh 79-81. Mục tiêu 95	37.5%	15.2%
VRE	28.3	4.80	25	32	Mua quanh 26-28. Mục tiêu 32	13.2%	13.1%

**DGW** : Các cổ phiếu đã gần đạt mục tiêu

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

PDR	3.37
VCI	3.40
FCN	3.71
SCS	3.73
CEE	4.11
DMC	4.41
HT1	4.48
TAC	4.50
FIT	4.60
EVG	4.94
TCD	5.16
PGI	5.21
ATG	6.67
DRH	6.71
PAN	6.90
HAR	6.96

## Top tăng giá HNX

HOM	6.06
DXP	6.96
L43	7.14
DS3	7.89
V21	8.33
AAV	8.82
VKC	8.89
FID	9.09
SVN	10.00
PTS	10.00
VIG	12.50

**PTB** - Công ty cổ phần Phú Tài - Xác nhận thông tin về vụ cháy 1 nhà xưởng tại Nhà máy chế biến gỗ Phước Thành - Xí nghiệp Thăng Lợi. Đây là nhà máy có diện tích đất 131.176 m<sup>2</sup>, diện tích nhà xưởng 85.853 m<sup>2</sup> với quy mô doanh thu khoảng 1.200 tỷ đồng/năm.

**THG** - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 23/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/10/2020.

**BTP** - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - Ngày 14/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/10/2020.

**AAA** - CTCP Nhựa An Phát Xanh - Ngày 14/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2020.

**HID** - CTCP Halcom Việt Nam - Dự kiến sẽ chuyển nhượng cổ phần tại Điện mặt trời VKT - Hòa An trong tháng 9/2020 và nhận chuyển nhượng lại số cổ phần trên vào quý 1/2021.

**D2D** - CTCP Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 - Ngày 17/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 18/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/9/2020.

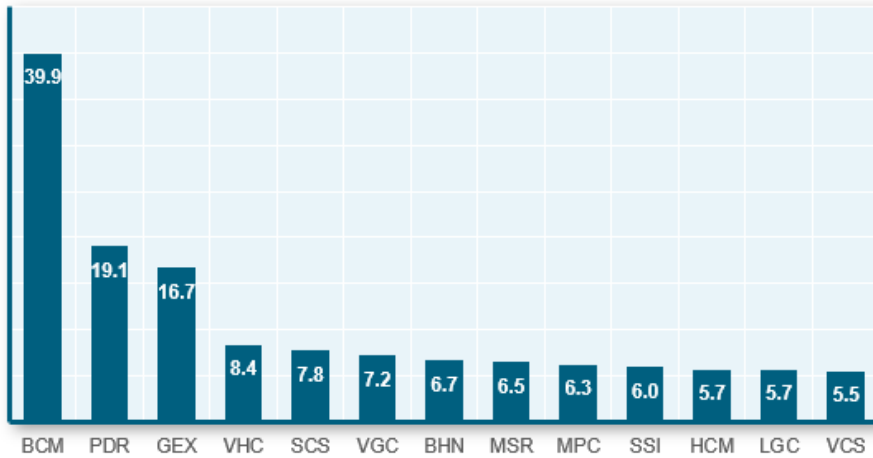
**GVR** - CTCP Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Ngày 22/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 23/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/10/2020.

**SFN** - CTCP Dệt lưới Sài Gòn - Ngày 16/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 17/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/10/2020.

**VC7** - CTCP Xây dựng số 7 - Ngày 18/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 21/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).

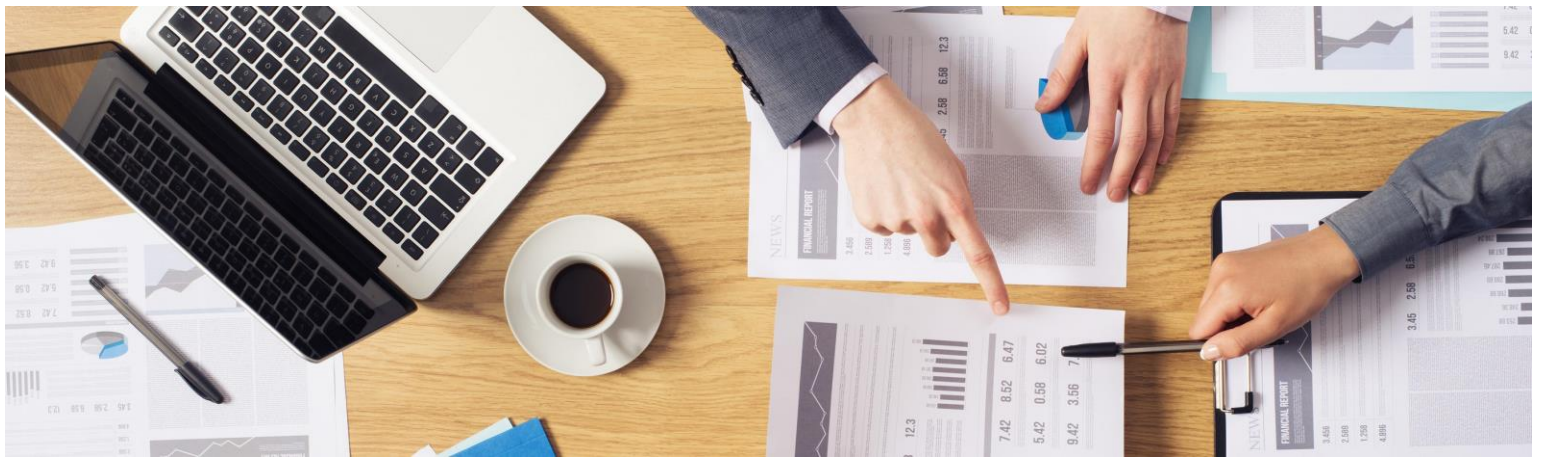


## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng giá thấp:

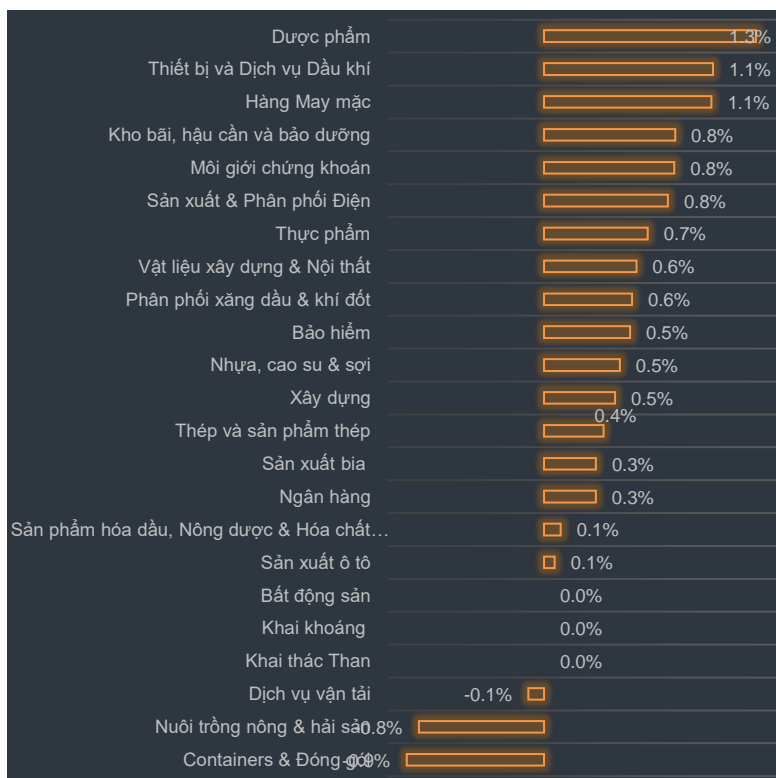
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
VPI	41.2	0.00	40.50	1.7%	3.40	607,105	44.1	37.7
GEG	17	0.59	16.50	3.0%	66.70	378,114	37.6	17.8
DBD	45.9	0.22	44.10	4.1%	35.00	20,914	39.8	10.6
CII	18	0.28	17.10	5.3%	44.40	1,287,473	47.8	35.8
NVB	8.3	0.00	7.80	6.4%	16.90	2,894,554	43.0	33.3
HNG	12.5	(0.79)	11.60	7.8%	32.00	1,175,482	49.4	35.6
MSN	54.8	0.37	49.00	11.8%	44.90	1,304,463	53.0	67.1
VJC	106.8	(0.19)	94.50	13.0%	38.80	361,868	63.4	90.9
IBC	22.8	0.00	20.10	13.4%	5.70	216,827	40.1	60.6
DPG	22.2	(0.45)	19.40	14.4%	114.80	224,289	50.4	39.1
HPX	26	(1.89)	22.60	15.0%	10.60	433,871	37.3	62.2
KOS	30.8	0.98	26.60	15.8%	10.10	629,670	51.8	59.7
EIB	17.1	1.18	14.60	17.1%	10.20	229,595	50.9	43.1
SBT	14.1	1.08	11.90	18.5%	56.70	3,586,615	46.4	38.3
VND	12.4	1.65	10.30	20.4%	17.70	562,838	60.9	75.3
DCL	20	(0.50)	16.60	20.5%	60.00	50,346	45.8	22.7
PPC	23.8	1.28	19.70	20.8%	16.50	155,061	53.0	36.7
PVI	30.1	(1.63)	24.70	21.9%	5.50	57,822	50.0	51.5
NTL	16.1	0.63	13.20	22.0%	38.00	220,728	54.2	53.5
CEO	7.2	1.41	5.90	22.0%	43.10	1,699,157	49.7	41.5
AST	49	(0.20)	40.00	22.5%	79.20	78,136	61.5	86.6
NVL	62.7	(0.16)	51.00	22.9%	3.80	1,296,327	45.8	43.3
STK	15.5	3.00	12.60	23.0%	20.80	92,546	57.8	57.4
FLC	3.1	0.65	2.50	24.0%	64.50	6,053,087	55.3	51.8



## Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
BCM	47	54,760	95.2	100	191.9%	0.0%	16.1	47	2,430	19.3
HPG	24.65	12,351,781	57.9	59.6	85.3%	-1.4%	13.3	25	3,031	8.1
HDB	29.4	988,753	68.5	82.5	69.9%	-2.0%	17.3	30	3,781	7.8
FPT	49.5	1,717,116	59.5	61.3	46.4%	-2.9%	33.8	51	4,870	10.2
NVL	62.7	1,296,327	45.8	43.3	22.9%	-3.7%	51	65.1	3,668	17.1
ACB	20.6	5,115,856	57.2	59.4	50.4%	-4.2%	13.7	21.5	4,164	4.9
MCH	73.6	63,028	63.2	67.3	44.9%	-4.8%	50.8	77.3	5,730	12.8
VNM	124.2	1,250,604	67.4	84.1	50.4%	-5.6%	82.6	131.6	6,061	20.5
CTG	25.55	4,755,473	62.6	69	48.5%	-8.1%	17.2	27.8	2,510	10.2
PLX	51.2	951,608	68.5	82.8	51.9%	-9.2%	33.7	56.4	997	51.4
VCB	82.5	973,698	48.1	41	44.2%	-12.7%	57.2	94.5	4,849	17.0
TCB	21.5	2,028,830	59.7	74.9	44.3%	-14.3%	14.9	25.1	2,987	7.2
VEA	44.3	124,815	53.8	53.3	58.2%	-15.0%	28	52.1	5,480	8.1
GVR	12.2	1,438,614	60	74.7	47.0%	-15.9%	8.3	14.5	826	14.8
VGI	27.1	439,497	49	46	42.6%	-19.3%	19	33.6	440	61.6
VPB	22.9	3,682,412	54.9	64.4	34.7%	-20.5%	17	28.8	3,747	6.1
VRE	28.3	2,508,893	61.6	79.5	59.9%	-20.5%	17.7	35.6	1,179	24.0
VHM	78.5	1,657,174	47.5	36.2	43.2%	-21.1%	54.8	99.5	7,663	10.2
SHB	13.8	2,794,006	57.4	76	181.6%	-23.3%	4.9	18	2,014	6.9
MBB	17.8	4,382,635	57.8	66.2	30.9%	-24.3%	13.6	23.5	3,432	5.2
VIC	90.5	473,851	52.1	62.9	26.6%	-26.1%	71.5	122.5	2,074	43.6
BID	40.85	1,058,520	56.3	72.4	32.6%	-26.4%	30.8	55.5	2,181	18.7
SAB	191.2	166,085	59.1	75.6	65.5%	-26.9%	115.5	261.6	7,068	27.1
POW	10.05	3,266,337	52.2	66.7	41.5%	-27.2%	7.1	13.8	899	11.2
MWG	93.1	871,055	66.2	79.6	58.1%	-27.3%	58.9	128	8,820	10.6
ACV	57.9	183,126	59.7	88.5	37.2%	-27.7%	42.2	80.1	3,760	15.4
VJC	106.8	361,868	63.4	90.9	13.0%	-27.9%	94.5	148.2	7,860	13.6
HVN	26.2	605,035	63.1	74.7	47.2%	-28.2%	17.8	36.5	(1,030)	(25.4)
GAS	72	634,214	49.7	35.9	40.1%	-30.4%	51.4	103.4	5,869	12.3
MSN	54.8	1,304,463	53	67.1	11.8%	-31.0%	49	79.4	3,952	13.9
BVH	49.9	712,978	60	73.5	54.5%	-33.2%	32.3	74.7	1,141	43.7
BSR	6.6	2,122,061	51.8	37.2	37.5%	-35.3%	4.8	10.2	940	7.0

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** AAV, DRH, TIG

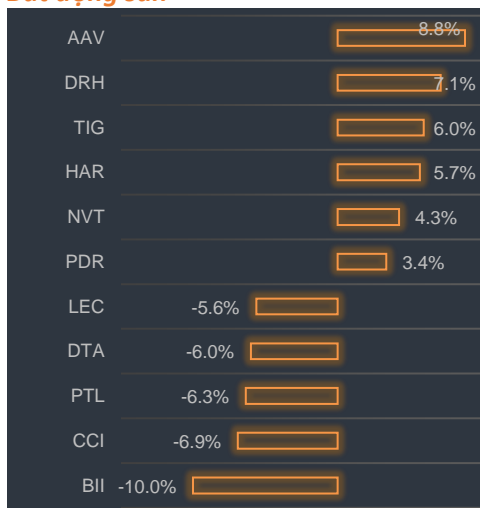
**Xây dựng:** SVN, V21, SD2

**Dầu khí:** SFC, PGS, PVD

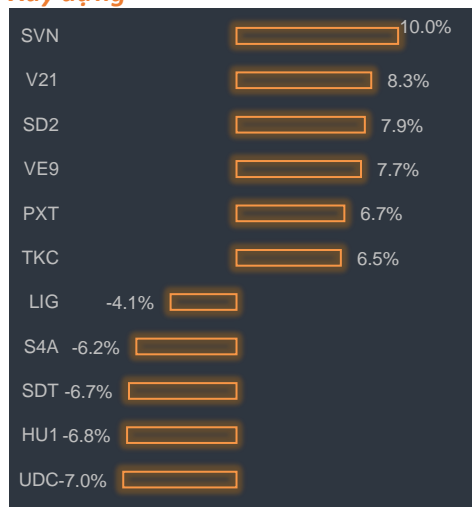
**Chứng khoán:** VIG, APS, VCI

**Ngân hàng:** CTG, VPB, TCB

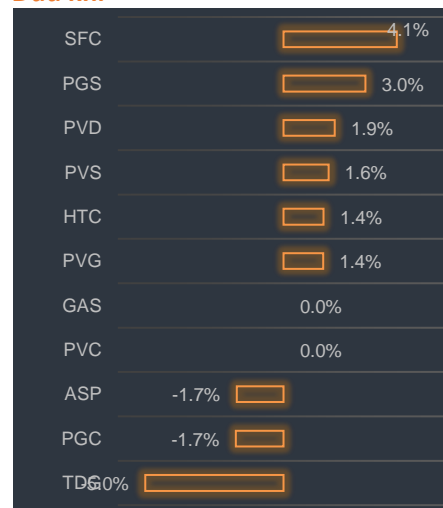
## Bất động sản



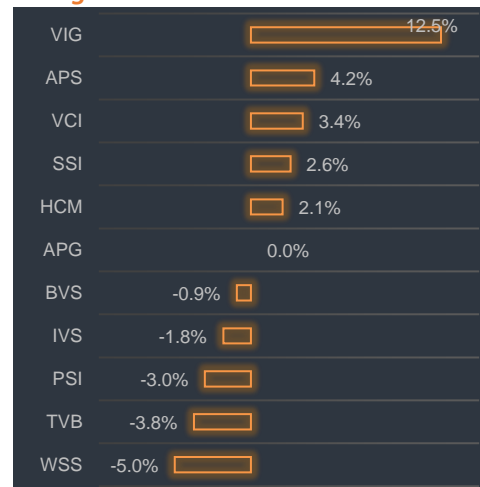
## Xây dựng



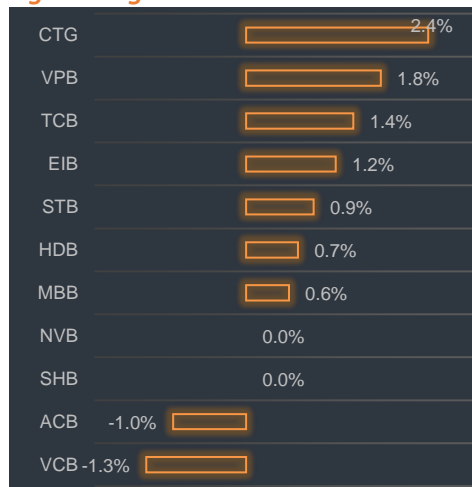
## Dầu khí



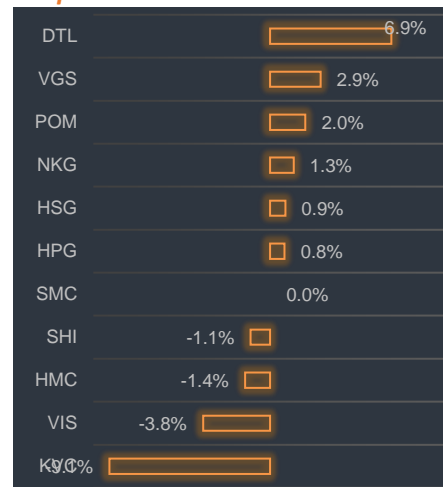
## Chứng khoán



## Ngân hàng



## Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931